

Số: /BVĐK-VTTBYT
V/v mời cung cấp báo giá
trang thiết bị y tế

Ninh Bình, ngày tháng năm 2023

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua y cụ, dụng cụ phục vụ công tác chuyên môn trong bệnh viện với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Điện thoại: 02293 871 030.

2. Thông tin liên hệ (nếu cần): Bà Bùi Thị Yến, phòng Vật tư-thiết bị y tế, điện thoại 0946002558. (Chú ý: các đơn vị không gửi báo giá theo địa chỉ này).

3. Cách thức tiếp nhận báo giá

- Nhận bản giấy báo giá

Các đơn vị gửi báo giá trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh về địa chỉ sau đây (ghi trên bao bì báo giá):

Bộ phận Văn thư, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Điện thoại: 02293 871 030.

- Nhận bản scan màu qua email: yenvattu@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trong vòng 10 ngày, kể từ thời điểm Thư mời này được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử (Website) của Bệnh viện.

Thời điểm tiếp nhận báo giá được tính tại thời điểm nhận bản giấy hoặc thời điểm nhận bản scan qua địa chỉ email nêu trên (thời điểm báo có thư đến), tùy thời điểm nào đến trước. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ thời điểm kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục này.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị y tế, vật tư

| Số TT | Tên vật tư, thiết bị | Yêu cầu về tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản | Đơn vị | Số lượng |
|-------|---------------------------------------|--|--------|----------|
| 1 | Khay quả đậu | + Sử dụng đựng dụng cụ y tế + Chất liệu inox 304 không gỉ, không nhiễm từ + Chiều cao thành: $\geq 2\text{cm}$ | Cái | 20 |
| 2 | Khay đựng dụng cụ | + Sử dụng đựng dụng cụ y tế + Chất liệu inox 304 không gỉ, không nhiễm từ KT: $22 \times 32\text{cm} \pm 5\%$, dày $\geq 0,8\text{mm}$ | Cái | 20 |
| 3 | Cốc đựng bông cotton | + Sử dụng đựng bông cotton và hóa chất trong y tế + Chất liệu inox 304 không gỉ, không nhiễm từ + Đường kính $8\text{cm} \pm 5\%$ | Cái | 20 |
| 4 | Kìm mang kim (sử dụng với chỉ to) | + Sử dụng để kẹp kim trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. + Loại dùng với chỉ to + Chất liệu hợp kim + Dài 16cm , thẳng, mũi nhỏ | Cái | 10 |
| 5 | Kìm mang kim (sử dụng với chỉ nhỏ) | + Sử dụng để kẹp kim trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. + Loại dùng với chỉ nhỏ + Chất liệu hợp kim + Dài 16cm , thẳng, mũi nhỏ | Cái | 10 |
| 6 | Kéo thẳng tù | + Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. + Chất liệu thép không gỉ + Dài 14cm , thẳng, mũi tù | Cái | 10 |
| 7 | Kéo phẫu tích cong | + Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. + Chất liệu hợp kim + Dài 18cm , cong, mũi nhọn | Cái | 10 |
| 8 | Kẹp phẫu tích có máu 18cm | + Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. + Chất liệu hợp kim + Dài 18cm | Cái | 10 |
| 9 | Kẹp phẫu tích có máu 16cm | + Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. + Chất liệu hợp kim + Dài 20cm | Cái | 10 |
| 10 | Kẹp phẫu tích không máu 18cm | + Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. + Chất liệu hợp kim + Dài 16cm | Cái | 10 |
| 11 | Kẹp phẫu tích không máu 16cm | + Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. + Chất liệu hợp kim + Dài 16cm | Cái | 10 |

| Số TT | Tên vật tư, thiết bị | Yêu cầu về tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản | Đơn vị | Số lượng |
|--------------|-----------------------------|--|---------------|-----------------|
| 12 | Panh thẳng không máu 18cm | + Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. + Chất liệu thép không gỉ + Dài 18cm, loại thẳng | Cái | 10 |
| 13 | Panh cong không máu 16cm | + Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. + Chất liệu thép không gỉ + Dài 16cm, loại thẳng | Cái | 30 |
| 14 | Panh cong không máu 14cm | + Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. + Chất liệu thép không gỉ + Dài 16cm, loại cong | Cái | 20 |
| 15 | Kéo thẳng 14cm | + Sử dụng để cắt bông, gạc y tế. + Chất liệu thép không gỉ + Dài 14cm, loại thẳng | Cái | 10 |
| 16 | Kéo thẳng 12cm | + Sử dụng để cắt bông, gạc y tế. + Chất liệu thép không gỉ + Dài 12cm, loại thẳng | Cái | 40 |
| 17 | Cán dao số 3 | + Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. + Chất liệu thép không gỉ | Cái | 10 |
| 18 | Cán dao số 4 | + Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. + Chất liệu thép không gỉ | Cái | 10 |
| 19 | Parabop | + Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. + Loại: Bánh vết mổ 2 đầu + Chất liệu: Thép không gỉ + Dài 14cm | Cái | 20 |
| 20 | Kẹp sãng | + Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. + Chất liệu thép không gỉ + Dài 18cm | Cái | 50 |
| 21 | Kẹp răng chuột | + Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. + Chất liệu thép không gỉ + Dài 18cm | Cái | 20 |

Ghi chú: các đơn vị báo giá cho toàn bộ các mặt hàng thuộc danh mục nêu trên.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng

- Tạm ứng: không
- Thanh toán: 100% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành chứng từ thanh toán.

4. Các thông tin khác

- Tình trạng hàng hoá: mới 100%.
- Thời gian bảo hành: theo quy định của nhà sản xuất.

- Mẫu báo giá: theo Phụ lục Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng ĐD-CTXH (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT, VT-TBYT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Tuyên